

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM NÔNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2021/HS-ST
Ngày 12-5-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hứa Quang Thông

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Hữu Phúc
- Ông Huỳnh Trung Thảo

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Nhân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Trần Xuân Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2021/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2021 đối với:

- Bị cáo Nguyễn Hồng T, sinh năm 1990; tên gọi khác: T; nơi sinh: tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: khóm H, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1966; có vợ Dương Thị Thu D, sinh năm 1993 và 01 người con sinh năm 2015; tiền án: Ngày 09/4/2019 bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 01 năm 06 tháng tù giam, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong ngày 28/4/2020. Đến ngày 09/02/2021 bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 06 tháng tù giam, về tội “Trộm cắp tài sản”; tiền sự: Không; tạm giữ: Ngày 26/01/2021; tạm giam: Ngày 29/01/2021.

Bị cáo hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T và có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1. Nguyễn Văn T, sinh năm 1968 (có mặt).

Địa chỉ: khóm H, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

2. Lê Mộng C, sinh năm 1995 (*vắng mặt*).

Địa chỉ: khóm U, phường Y, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

3. Võ Kim T, sinh năm 1995 (*vắng mặt*).

Địa chỉ: xã G, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 09/4/2019, Nguyễn Hồng T bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 01 năm 06 tháng tù giam, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong ngày 28/4/2020. Đến ngày 26/6/2020, T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T khởi tố bị cáo, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, trong thời gian chuẩn bị xét xử, T bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, cụ thể như sau:

Vào lúc 12 giờ 55 phút, ngày 26/01/2021, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế và ma túy Công an huyện T phối hợp Công an thị trấn T tiến hành kiểm tra nhà số 605, đường Nguyễn Chí T, khóm H, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp, tại phòng ngủ của Nguyễn Hồng T phát hiện T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ chưa xử lý gồm: 24 đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu, bên trong nghi vấn có chứa chất ma túy. Kích thước đoạn dài nhất 2,6 cm, đoạn ngắn nhất 2,2 cm; 01 túi nylon màu trắng, hàn kín 01 đầu, dài 4,5 cm, rộng 2,6 cm, 01 đầu không hàn kín, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng (nghi vấn là ma túy); 01 đoạn ống nhựa màu trắng dài 2,4 cm (bên trong rỗng); 01 đoạn ống nhựa màu vàng dài 7,4 cm, 01 đầu hàn kín, 01 đầu cắt nhọn (bên trong rỗng); 01 kéo kim loại dài 9,3cm, lưỡi kéo dài 2,3cm; 01 kéo kim loại dài 8,9cm, lưỡi dài 1,8cm; 01 bộ nổ thủy tinh bên trong có ống thủy tinh dạng xoắn (01 đầu hình cầu), cao 22cm, đường kính 4,5cm, dùng để sử dụng ma túy; 01 bát lửa tự chế màu đỏ, dài 12,5cm.

Vật chứng đã xử lý: 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, loại cảm ứng A50S, màu đen, số IMEI: 352049111914140, có gắn sim 1 số 0788878782, sim 2 số 0939683820; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Ttel, loại bàn phím, màu đen có gắn sim số 0789611527. Các vật chứng này là của bị cáo T, do không sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trao trả cho bị cáo T xong.

Tại kết luận giám định số: 85/KL-KTHS ngày 28/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp, kết luận:

- Tinh thể rắn chứa trong 24 đoạn ống nhựa màu trắng hàn kín hai đầu, được niêm phong trong túi niêm phong ghi ký hiệu A1 nêu trên gửi giám định là chất ma túy, có tổng khối lượng 1,962 gam, loại Methamphetamine (số thứ tự 323 thuộc danh mục II, Nghị định số 73 ngày 15/5/2018 của Chính phủ)

- Tinh thể rắn chứa 01 túi nylon màu trắng hàn kín, được niêm phong trong túi niêm phong ghi ký hiệu A2 nêu trên gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,206 gam, loại Methamphetamine.

- Tinh thể rắn chứa trong đầu hình cầu của nỏ thủy tinh, được niêm phong trong túi niêm phong ghi ký hiệu A3 nêu trên gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,038 gam, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra bị cáo T thừa nhận: Vào khoảng 15 giờ, ngày 24/01/2021 T từ thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp, đón xe khách đến khu Lò T thuộc quận J, thành phố H gặp một thanh niên độ khoảng 40 tuổi, không biết họ tên, địa chỉ, mua ma túy đá với giá 1.000.000đ cùng bình và nỏ thủy tinh với giá 30.000đ. Số ma túy đá được chứa bên trong túi nylon màu trắng, viền đỏ, T cầm trên tay đón xe khách từ thành phố H về nhà tại khóm H, thị trấn T. Khi về đến nhà T lấy ma túy ra sử dụng một mình trong phòng ngủ, việc T tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy không ai biết. Đến ngày 26/01/2021, tại phòng ngủ T phân ma túy ra để trong 24 đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu, mục đích để chia ra các lần sử dụng bằng nhau, số ma túy còn lại để trong túi nylon tại đầu giường. Sau đó, T lấy nỏ thủy tinh ra sử dụng ma túy. Trong lúc T sử dụng ma túy thì có Lê Mộng C và Võ Kim T đến nhà chơi ngồi bên ngoài với bà Nguyễn Thị L mẹ T (bị bệnh tiểu đường nằm một chỗ) nên không biết T tàng trữ, sử dụng ma túy trong phòng ngủ, đến 12 giờ 55 phút, cùng ngày lực lượng Công an đến bắt quả tang T có hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy và lập biên bản tạm giữ số tang vật như đã nêu trên.

Tại Cáo trạng số: 12/CT-VKSTN ngày 16 tháng 4 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Nguyễn Hồng T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên phân tích các tình tiết cấu thành tội phạm và khẳng định cáo trạng đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Nguyễn Hồng T, phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” mức án 02 năm đến 03 năm tù.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2021/HS-ST, ngày 09/02/2021 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp xử phạt bị cáo T 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Căn cứ Điều 56 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng. Về vật chứng: Giữ nguyên theo Cáo trạng.

- Bị cáo Nguyễn Hồng T khai: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” như nội dung cáo trạng đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo không tham gia tranh luận, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Người làm chứng ông Nguyễn Văn T trình bày: Vào ngày 26/01/2021, bị cáo T bị bắt quả tang tàng về hành vi trữ trái phép chất ma túy tại nhà, ông hoàn toàn không biết. Do thường ngày ông chạy xe tải đến tối mới về nhà nên việc sinh hoạt của bị cáo T ông không biết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 26/01/2021 của Công an huyện T; Kết luận giám định số: 85/KL-KTHS ngày 28/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp; Tờ tự khai nhận ngày 26/01/2021 của bị cáo T; Lời khai người làm chứng cùng toàn bộ chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 24/01/2021 bị cáo Nguyễn Hồng T đến khu Lò T thuộc Quận J, thành phố H gặp một thanh niên, không biết họ tên, địa chỉ mua ma túy đá với giá 1.000.000đ cùng bình và nỏ thủy tinh với giá 30.000đ, mang về nhà tại khóm H, thị trấn T, tại phòng ngủ bị cáo T phân ma túy ra để sử dụng, ngày 26/01/2021 bị bắt quả tang, theo Kết luận giám định tinh thể rắn chứa trong ba túi niêm phong có ký hiệu A1, A2, A3 đều là chất ma túy, tổng khối lượng là 2,206 gam, loại Methamphetamine.

- Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước về chất ma túy, là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy có tổng khối lượng 2,206gam, loại Methamphetamine đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự mà Viện kiểm sát truy tố các bị cáo hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, mức hình phạt theo điều luật quy định phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

[3] Xét tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, bị xã hội lên án. Bị cáo là người có đủ năng lực nhận thức rõ hành vi của

mình là vi phạm pháp luật, biết rõ tác hại của ma túy gây hậu quả rất lớn đối với bản thân, gia đình và xã hội cũng là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, bị cáo biết rõ điều đó vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội nên áp dụng hình phạt với một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo; có cậu ruột Nguyễn Văn Đ là liệt sỹ, ông ngoại Nguyễn Văn T được Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp tặng “Bằng khen” đã có thành tích, phục vụ kháng chiến chống Mỹ nên được xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng: Tại bản án số 05/2021/HS-ST, ngày 09/02/2021 của Tòa án nhân dân huyện T xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng T 06 (sáu) tháng tù giam, về tội “Trộm cắp tài sản”, áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm vì chưa được xóa án tích. Do bị cáo T thực hiện hành vi phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” vào ngày 24/01/2021, trước khi bị Tòa án nhân dân huyện T kết án về tội trộm cắp tài sản, nên lần phạm tội này không được xem là tái phạm nguy hiểm. Vì vậy, áp dụng tình tiết tái phạm với bị cáo theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự là phù hợp.

[4] Về thời gian chấp hành án của bị cáo (Tại Bản án số 05/2021/HS-ST ngày 09/02/2021 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp và Quyết định Thi hành án hình phạt tù số 22/2021/QĐ-CA ngày 11/3/2021 của Chánh án Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp). Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 của Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt của nhiều bản án.

[5] Hình phạt bổ sung: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa xét thấy bản thân bị cáo không nghề nghiệp nên không áp dụng.

[6] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, loại cảm ứng A50S, màu đen, số IMEI: 352049111914140, có gắn sim 1 số 0788878782, sim 2 số 0939683820; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Ttel, loại bàn phím, màu đen có gắn sim số 0789611527 thu giữ của bị cáo T. Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra xác định do không sử dụng vào việc phạm tội và đã trao trả cho bị cáo T xong nên không xem xét.

Đối với tinh thể rắn trong túi niêm phong ghi ký hiệu A1 còn lại sau giám định có khối lượng 1,887 gam và 24 vỏ đoạn ống nhựa được niêm phong lại, ghi “Niêm phong số: 92/A1, ngày 26/01/2021”; Tinh thể rắn trong túi niêm phong ghi ký hiệu A2 còn lại sau giám định có khối lượng 0,167 gam và 1 vỏ túi nylon và 1 đoạn ống nhựa được niêm phong lại, ghi “Niêm phong số: 92/A2, ngày 26/01/2021”; Tinh thể rắn trong nỏ thủy tinh trong túi niêm phong ghi ký hiệu A3

đã sử dụng hết trong công tác giám định. Nổ thủy tinh được niêm phong lại, ghi “Niêm phong số: 92/A3, ngày 26/01/2021”; 02 cây kéo làm bằng kim loại màu trắng; 01 bật lửa tự chế màu đỏ. Xét thấy, các vật chứng trên là chất ma túy là vật cấm tàng trữ và không còn giá trị do bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp theo quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Đối với Lê Mộng C và Võ Kim T. Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã chứng minh không đồng phạm với bị cáo T trong vụ án nên không xem xét trách nhiệm.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hồng T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng T 02 (hai) năm tù.

Tại Bản án số 05/2021/HS-ST ngày 09/02/2021 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp xử phạt bị cáo 06 (sáu) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Tại Quyết định Thi hành án hình phạt tù số 22/2021/QĐ-CA ngày 11/3/2021 của Chánh án Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp thi hành hình phạt tù 06 (sáu) tháng tù thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi chấp thi hành án.

Tổng hợp hình phạt chung của 02 bản án là: 02 (hai) năm, 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 26/01/2021.

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: Tinh thể rắn trong túi niêm phong ghi ký hiệu A1 còn lại sau giám định có khối lượng 1,887 gam và 24 vỏ đoạn ống nhựa được niêm phong lại, ghi “Niêm phong số: 92/A1, ngày 26/01/2021”; Tinh thể rắn trong túi niêm phong ghi ký hiệu A2 còn lại sau giám định có khối lượng 0,167 gam và 1 vỏ túi nylon và 1 đoạn ống nhựa được niêm phong lại, ghi “Niêm phong số: 92/A2, ngày 26/01/2021”; Tinh thể rắn trong nổ thủy tinh trong túi niêm phong ghi ký hiệu A3 đã sử dụng hết trong công tác giám định. Nổ thủy tinh được niêm phong lại, ghi “Niêm phong số: 92/A3, ngày 26/01/2021”; 02 (hai) cây kéo làm bằng kim loại màu trắng; 01 (một) bật lửa tự chế màu đỏ.

(Tất cả vật chứng nêu trên Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Đồng Tháp đang quản lý).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Hồng T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện T;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Bị cáo;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện T;
- Cơ quan THAHS Công an huyện T;
- Nhà tạm giữ Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Hứa Quang Thông